TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN BÌNH-TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 158/2018/QĐST- HNGĐ	*Yên Bình, ngày 25 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 230/2018/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lù Thị H - Sinh năm 1992

Nơi cư trú: Bản B, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu

Bị đơn: Anh Mai Văn P - Sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lù Thị H và anh Mai Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Lù Thị H và anh Mai Văn P thuận tình ly hôn.

2.2 Về nuôi con chung: Giao cháu Mai Tuấn P, sinh ngày 02/3/2016 cho chị Lù Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Mai Văn P cấp dưỡng nuôi cháu Mai Tuấn P 1.500.000 đồng/tháng (một triệu lăm trăm nghìn đồng), kể từ tháng 10/2018, cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày chị Lù Thị H có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Mai Văn P chưa trả đủ số tiền cấp dưỡng thì còn phải chịu lãi suất bằng 10%/năm của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3 Về án phí: Chị Lù Thị H nhận chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0001936 ngày 31/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TA tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THA huyện Yên Bình;
- UBND TT T-T.U. Lai Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Hoàng Hải